

Số: 421/QĐ-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày 12 tháng 02 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên môi trường thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thừa Thiên Huế

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên môi trường thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thừa Thiên Huế.

Điều 2. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm cập nhật các thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định này vào Hệ thống thông tin thủ tục hành chính tỉnh Thừa Thiên Huế theo đúng quy định; công bố, công khai thủ tục hành chính này tại trụ sở cơ quan và trên Trang thông tin điện tử của đơn vị; thực hiện giải quyết các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền theo hướng dẫn tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm cập nhật các thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định này vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về Thủ tục hành chính; báo cáo Cục Kiểm soát thủ tục hành chính (Văn phòng Chính phủ) cho phép mở công khai các thủ tục hành chính mới ban hành trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về Thủ tục hành chính; hỗ trợ, hướng dẫn Sở Tài nguyên và Môi trường trong việc cập nhật kịp thời các thủ tục hành chính vào Hệ thống thông tin thủ tục hành chính tỉnh.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và thành phố Huế; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục KSTTHC (Văn phòng Chính phủ) (gửi qua mạng);
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh (gửi qua mạng);
- UBND các huyện, thị xã, TP. Huế (gửi qua mạng);
- Các PCVP và các CV;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KSTH.



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phan Ngọc Thọ



PHỤ LỤC
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH VỀ KHAI THÁC VÀ SỬ DỤNG
THÔNG TIN, DỮ LIỆU TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG THUỘC THẨM
QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 421/QĐ-UBND
ngày 12 tháng 02 năm 2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Thừa Thiên Huế)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

TT	Tên thủ tục hành chính
1	Thủ tục khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường

PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Thủ tục khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường

1. Trình tự thực hiện

Tổ chức, cá nhân áp dụng thực hiện một trong 03 trường hợp sau:

a) Trường hợp khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu trên Trang thông tin điện tử của Sở Tài nguyên và Môi trường:

- Tổ chức, cá nhân phải đăng ký với để được cấp quyền truy cập, khai thác thông tin, dữ liệu từ Sở Tài nguyên và Môi trường.

Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra và cấp quyền truy cập, khai thác thông tin, dữ liệu cho tổ chức, cá nhân.

- Trường hợp thông tin yêu cầu hợp lệ, Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện việc cung cấp thông tin, dữ liệu cho tổ chức, cá nhân.

Trường hợp tạm ngừng cung cấp thông tin, dữ liệu, dịch vụ có liên quan trên môi trường mạng, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm thông báo công khai chậm nhất là 07 ngày làm việc trước khi chủ động tạm ngừng cung cấp thông tin, dữ liệu, dịch vụ có liên quan trên mạng để sửa chữa, khắc phục các sự cố hoặc nâng cấp, mở rộng cơ sở hạ tầng thông tin.

Nội dung thông báo phải nêu rõ khoảng thời gian dự kiến, phục hồi các hoạt động cung cấp thông tin, dữ liệu, dịch vụ có liên quan trên môi trường mạng, trừ trường hợp bất khả kháng; tiến hành khắc phục các sự cố.

b) Trường hợp khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu theo hình thức phiếu yêu cầu hoặc văn bản yêu cầu:

- Tổ chức, cá nhân căn cứ danh mục thông tin, dữ liệu hiện có, lập Phiếu yêu cầu, văn bản yêu cầu (theo *Mẫu số 02, Mẫu số 03* tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 73/2017/NĐ-CP) nộp trực tiếp, qua bưu điện hoặc trên môi trường mạng điện tử cho Sở Tài nguyên và Môi trường.

Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm tiếp nhận kiểm tra văn bản, phiếu yêu cầu của tổ chức, cá nhân.

- Trường hợp hồ sơ theo đúng quy định, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm thông báo nghĩa vụ tài chính (trường hợp có nghĩa vụ tài chính) cho tổ chức, cá nhân.

Sau khi tổ chức, cá nhân thực hiện nghĩa vụ tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm cung cấp đầy đủ, chính xác các thông tin, dữ liệu cho tổ chức, cá nhân.

- Trường hợp từ chối cung cấp thông tin, dữ liệu thì phải nêu rõ lý do và trả lời bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân.

c) Đối với trường hợp khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu bằng hình thức hợp đồng:

- Các tổ chức, cá nhân trực tiếp liên hệ Sở Tài nguyên và Môi trường để ký kết hợp đồng.

Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm kiểm tra thông tin và lập hợp đồng cung cấp, khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường (theo Mẫu số 04 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 73/2017/NĐ-CP).

- Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện việc cung cấp thông tin, dữ liệu cho tổ chức, cá nhân theo các điều, khoản của hợp đồng đã được ký kết.

2. Cách thức thực hiện

a) Trường hợp khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu qua Trang thông tin điện tử của Sở Tài nguyên và Môi trường

Qua trang thông tin điện tử của Sở Tài nguyên và Môi trường.

b) Trường hợp khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu theo hình thức phiếu yêu cầu hoặc văn bản yêu cầu

Tổ chức, cá nhân nộp trực tiếp, qua bưu điện hoặc trên môi trường mạng điện tử cho Sở Tài nguyên và Môi trường.

c) Đối với trường hợp khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu bằng hình thức hợp đồng

Tổ chức, cá nhân trực tiếp đến Sở Tài nguyên và Môi trường để ký kết hợp đồng.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ

a) Đối với trường hợp khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu qua trang thông tin điện tử của Sở Tài nguyên và Môi trường:

Không quy định.

b) Đối với trường hợp khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu theo hình thức phiếu yêu cầu hoặc văn bản yêu cầu:

- Bản chính Văn bản yêu cầu cung cấp thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường (Mẫu số 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 73/2017/NĐ-CP);

- Bản chính Phiếu yêu cầu cung cấp thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường đối với cá nhân nước ngoài tại Việt Nam (Mẫu số 03 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 73/2017/NĐ-CP).

* Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

c) Đối với trường hợp khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu bằng hình thức hợp đồng

Bản chính hợp đồng cung cấp, khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường (Mẫu số 04 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 73/2017/NĐ-CP).

* Số lượng hồ sơ: 02 bộ.

4. Thời hạn giải quyết

a) Đối với trường hợp khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu qua trang thông tin hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan cung cấp thông tin, dữ liệu:

Không quy định.

b) Đối với trường hợp khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu theo hình thức phiếu yêu cầu hoặc văn bản yêu cầu:

Trong vòng 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

c) *Đối với trường hợp khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu bằng hình thức hợp đồng:*

Thực hiện theo nội dung hợp đồng.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Trung tâm Công nghệ thông tin tài nguyên và môi trường thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính

Thông tin, dữ liệu tài nguyên, môi trường.

8. Phí, lệ phí: Thực hiện theo quy định pháp luật về phí và lệ phí, cụ thể:

- Thông tư số 187/2016/TT-BTC ngày 08 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, miễn, quản lý và sử dụng phí khai thác dữ liệu viễn thám quốc gia.

- Thông tư số 196/2016/TT-BTC ngày 08 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin dữ liệu đo đạc và bản đồ.

- Thông tư số 197/2016/TT-BTC ngày 08 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn.

- Thông tư số 294/2016/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, miễn, quản lý và sử dụng phí khai thác và sử dụng dữ liệu tài nguyên, môi trường biển và hải đảo.

- Quyết định số 42/2017/QĐ-UBND ngày 25/5/2017 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác và sử dụng tài liệu đất đai trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai của thủ tục hành chính

a) *Đối với trường hợp khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu qua trang thông tin điện tử của Sở Tài nguyên và Môi trường:*

Không quy định.

b) *Đối với trường hợp khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu theo hình thức phiếu yêu cầu hoặc văn bản yêu cầu:*

- Mẫu văn bản, phiếu yêu cầu cung cấp thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường (theo Mẫu số 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 73/2017/NĐ-CP).

- Mẫu phiếu yêu cầu cung cấp thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường đối với cá nhân nước ngoài tại Việt Nam (theo Mẫu số 03 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 73/2017/NĐ-CP).

c) *Đối với trường hợp khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu bằng hình thức hợp đồng:*

Mẫu hợp đồng cung cấp, khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường (theo Mẫu số 04 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 73/2017/NĐ-CP).

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

- Văn bản yêu cầu của cơ quan, tổ chức phải có chữ ký của Thủ trưởng cơ quan và đóng dấu xác nhận. Phiếu yêu cầu của cá nhân phải ghi rõ họ tên, địa chỉ và chữ ký của người yêu cầu cung cấp thông tin, dữ liệu.

- Trường hợp người có nhu cầu khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên, môi trường là cá nhân nước ngoài tại Việt Nam thì văn bản yêu cầu phải được tổ chức, doanh nghiệp nơi người đó đang làm việc ký xác nhận, đóng dấu; đối với các chuyên gia, thực tập sinh là người nước ngoài đang làm việc cho các chương trình, dự án tại các bộ, ngành, địa phương hoặc học tập tại các cơ sở đào tạo tại Việt Nam thì phải được cơ quan có thẩm quyền của bộ, ngành, địa phương hoặc các cơ sở đào tạo đó ký xác nhận, đóng dấu theo Mẫu số 03 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 73/2017/NĐ-CP.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Nghị định số 73/2017/NĐ-CP ngày 14/6/2017 của Chính phủ về thu thập, quản lý, khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường.

- Thông tư số 187/2016/TT-BTC ngày 08 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, miễn, quản lý và sử dụng phí khai thác dữ liệu viễn thám quốc gia.

- Thông tư số 196/2016/TT-BTC ngày 08 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin dữ liệu đo đạc và bản đồ.

- Thông tư số 197/2016/TT-BTC ngày 08 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn.

- Thông tư số 294/2016/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, miễn, quản lý và sử dụng phí khai thác và sử dụng dữ liệu tài nguyên, môi trường biển và hải đảo.

- Quyết định số 42/2017/QĐ-UBND ngày 25/5/2017 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác và sử dụng tài liệu đất đai trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

Mẫu số 02

(Mẫu văn bản, phiếu yêu cầu cung cấp thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

Kính gửi:

1. Tên tổ chức, cá nhân yêu cầu cung cấp thông tin, dữ liệu:.....

Số CMTND/Căn cước công dân, ngày cấp, nơi cấp (đối với cá nhân):.....

2. Địa chỉ:.....

3. Số điện thoại, fax, E-mail:.....

4. Danh mục và nội dung thông tin, dữ liệu cần cung cấp:.....

5. Mục đích sử dụng thông tin, dữ liệu:.....

6. Hình thức khai thác, sử dụng và phương thức nhận kết quả (xem, đọc tại chỗ; sao chụp; nhận trực tiếp tại cơ quan cung cấp thông tin, dữ liệu hoặc gửi qua đường bưu điện,...):.....

7. Cam kết sử dụng thông tin, dữ liệu:.....

**NGƯỜI YÊU CẦU CUNG CẤP
THÔNG TIN, DỮ LIỆU**

Mẫu số 03
**(Mẫu phiếu yêu cầu cung cấp thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường
đối với cá nhân nước ngoài tại Việt Nam)**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

Kính gửi:

1. Người yêu cầu cung cấp thông tin, dữ liệu:.....

.....

2. Nơi đang làm việc, học tập:.....

.....

3. Quốc tịch, số hộ chiếu:.....

.....

4. Số điện thoại, fax, E-mail:.....

.....

5. Danh mục và nội dung thông tin, dữ liệu cần cung cấp:.....

.....

6. Mục đích sử dụng thông tin, dữ liệu:.....

.....

7. Hình thức khai thác, sử dụng và phương thức nhận kết quả (xem, đọc tại chỗ;
sao chụp; nhận trực tiếp tại cơ quan cung cấp thông tin, dữ liệu hoặc gửi qua đường
bưu điện,...):.....

.....

8. Cam kết của người yêu cầu sử dụng thông tin, dữ liệu:.....

.....

.....

XÁC NHẬN CỦA TỔ CHỨC
NƠI ĐANG LÀM VIỆC, HỌC TẬP
(Ký xác nhận, đóng dấu)

NGƯỜI YÊU CẦU
(Ký, ghi rõ họ tên)

Mẫu số 04
(Mẫu hợp đồng cung cấp, khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG
CUNG CẤP, KHAI THÁC, SỬ DỤNG THÔNG TIN, DỮ LIỆU
TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Số:/HĐ

Căn cứ Bộ luật dân sự;
Căn cứ vào nhu cầu và khả năng của hai bên,
Hôm nay, ngày.... tháng năm, tại Trung tâm Công nghệ thông tin tài nguyên và môi trường - Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thừa Thiên Huế, chúng tôi gồm:

1. Bên cung cấp thông tin, dữ liệu (Bên A)

Đại diện:.....
Chức vụ:.....
Địa chỉ:.....
Điện thoại: Fax: Email:
Số tài khoản :.....

2. Bên khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu (Bên B)

Tên tổ chức, cá nhân:.....
Đại diện:.....
Chức vụ:.....
Địa chỉ:.....
Điện thoại: Fax: Email:
Số tài khoản :.....

Hai bên thỏa thuận ký hợp đồng cung cấp, khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường như sau:

Điều 1. Nội dung hợp đồng

(Về việc cung cấp, khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu)

.....

.....
.....
Điều 2. Thời gian thực hiện

..... ngày, kể từ ngày tháng năm

Điều 3. Hình thức khai thác, sử dụng và phương thức nhận kết quả

- Hình thức khai thác, sử dụng:.....
- Khai thác sử dụng thông qua việc truy cập:.....
- Nhận trực tiếp tại cơ quan cung cấp thông tin, dữ liệu:.....
- Nhận gửi qua đường bưu điện:.....

Điều 4. Giá trị hợp đồng và phương thức thanh toán

Tiền trả cho việc khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu là:..... đồng.

(*Bằng chữ:*..... *đồng*)

Trong đó:

- Tiền khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu là:..... đồng.
- Tiền dịch vụ cung cấp thông tin, dữ liệu là:..... đồng.

Số tiền đặt trước:..... đồng.

(*Bằng chữ:*..... *đồng*)

Hình thức thanh toán (tiền mặt, chuyển khoản):.....

Điều 5. Trách nhiệm và quyền hạn của hai bên

.....
.....

Điều 6. Bổ sung, sửa đổi và chấm dứt hợp đồng và xử lý tranh chấp

.....
.....

Điều 7. Điều khoản chung

1. Hợp đồng này được làm thành bản, có giá trị pháp lý ngang nhau, bên A giữ bản, bên B giữ bản.

2. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày.....

BÊN B

(*Ký tên, đóng dấu đối với tổ chức; Ghi
họ tên đối với cá nhân*)

BÊN A

(*Ký tên, đóng dấu*)